

Số: 63/2023/QĐST-DS

Ba Vì, ngày 10 tháng 8 năm 2023.

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ Điều 212, Điều 213, khoản 3 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về án phí và lệ phí tòa án;

Căn cứ biên bản hòa giải thành ngày 02 tháng 8 năm 2023. Về việc các đương sự đã thỏa thuận với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự Th lý số 12/2023/TLST-DS ngày 13/3/2023.

XÉT THẤY

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

* Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H1, sinh năm 1971.

Quê quán: Thôn CC, xã MC, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội.

Địa chỉ thường trú: Tổ 18B, AACC, xã TĐ, huyện BTY, tỉnh BD

* Bị đơn: Bà Phương Thị H2, sinh năm 1950.

Địa chỉ: Thôn CC, xã MC, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Chị Nguyễn Thị H3, sinh năm 1973.

- Chị Nguyễn Thị V, sinh năm 1975.

- Anh Nguyễn Danh Th, sinh năm 1981

Địa chỉ: Thôn CC, xã MC, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội.

Người đại diện cho chị Nguyễn Thị H3, Nguyễn Thị V và anh Nguyễn Danh Th là bà Phương Thị H2 (Mẹ đẻ)

* Người đại diện theo ủy quyền của bà H2 – Ông Nguyễn Danh C, sinh năm 1947 – Địa chỉ: Thôn CC, xã MC, huyện Ba Vì, TP. Hà Nội.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Xác định di sản thừa kế do ông Nguyễn Danh Tr để lại và tài của bà Phương Thị H2 là thửa đất số 374, tờ bản đồ số 4, nay là thửa đất số 249, tờ bản đồ số 16 tại thôn CC, xã MC, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội có diện tích là 637,2m²; Trong đó 200m² đất ở; 437,2m² đất vườn trồng cây lâu năm. Trên đất có: 01 nhà cấp bốn, bốn gian; 01 bếp + Công trình phụ; 01 chuồng chăn nuôi; 01 sân lát gạch đỏ và 01 mái tôn. Các đương sự thống nhất chia như sau:

- Giao cho chị Nguyễn Thị H1 được quyền quản lý, sử dụng diện tích đất 294,7m²; trong đó có 100m² đất ở, 194,7m² đất vườn trồng cây lâu năm tại thửa đất số 374, tờ bản đồ số 4, nay là thửa đất số 249, tờ bản đồ số 16 tại thôn CC, xã MC, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội. Đất đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đứng tên hộ ông Nguyễn Danh Tr, cấp năm 1997. Đất được chia giới hạn bởi các điểm 1, 2, 10, 7, 8 và 9 (Có sơ đồ kèm theo). Trên đất có 01 nhà cấp bốn, bốn gian, có sơn tường, mái lợp ngói, nền gạch hoa, cửa gỗ; 01 bếp + Công trình phụ, cửa khung nhôm kính nền gạch hoa; 01 chuồng chăn nuôi, cột bê tông, mái lợp Proximang; 01 sân lát gạch đỏ và 01 mái tôn.

Tổng giá trị tài sản chị Nguyễn Thị H1 được hưởng là 384.200.000 đồng (Ba trăm tám mươi bốn triệu, hai trăm nghìn đồng).

- Giao cho chị Nguyễn Thị H3, Nguyễn Thị V và anh Nguyễn Danh Th được đồng quyền quản lý, sử dụng diện tích đất 290,3m², trong đó có 100m² đất ở, 190,3m² đất vườn trồng cây lâu năm tại thửa đất số 374, tờ bản đồ số 4, nay là thửa đất số 249, tờ bản đồ số 16 tại thôn CC, xã MC, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội. Đất đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đứng tên hộ ông Nguyễn Danh Tr, cấp năm 1997. Đất được chia giới hạn bởi các điểm 4,5,6 và 7 (Có sơ đồ kèm theo).

Tổng giá trị tài sản chị Nguyễn Thị H3, Nguyễn Thị V và anh Nguyễn Danh Th được hưởng là 290.300.000 đồng (Hai trăm chín mươi triệu, ba trăm nghìn đồng)

- Chị Nguyễn Thị H1, chị Nguyễn Thị H3, chị Nguyễn Thị V và anh Nguyễn Danh Th được sử dụng lối đi chung có diện tích 52,2m², lối đi chung được giới hạn bởi các điểm 2,3,4 và 10 (Có sơ đồ kèm theo).

+ Do chị Nguyễn Thị H3, Nguyễn Thị V và anh Nguyễn Danh Th bị mất năng lực hành vi dân sự nên phần đất chia cho chị Nguyễn Thị H3, Nguyễn Thị V và anh Nguyễn Danh Th giao cho chị Nguyễn Thị H1 quản lý.

Chị Nguyễn Thị H1 căn cứ phần đất của mình được chia và quản lý có nghĩa vụ đến cơ quan có thẩm quyền làm thủ tục, đăng ký biến động quyền sử dụng đất theo quy định tại khoản 4 Điều 95 Luật đất đai 2013.

Về án phí:

- Chị Nguyễn Thị H1 pH1 chịu án phí tương ứng phần tài sản được hưởng là 9.600.000đ (Chín triệu sáu trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự có giá ngạch, được đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị H1 đã nộp tại chi cục Thi hành án dân sự huyện Ba Vì ngày 13/3/2023 theo biên lai số 0060848.

- Hoàn trả chị H1 số tiền tạm ứng án phí còn lại là 5.400.000 đồng (Năm triệu, bốn trăm nghìn đồng).

- Chị Nguyễn Thị H3, Nguyễn Thị V và anh Nguyễn Danh Th bị mất năng lực hành vi dân sự nên được miễn nộp án phí dân sự theo điều 11 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. *Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người pH1 thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

Nơi nhận:

- Các đương sự.
- TANDTP Hà Nội.
- VKS huyện Ba Vì.
- UBND xã Minh Châu
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Hoàng Trọng Đức

